

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI**

Bản án số: 23/2025/HS-ST
Ngày 13/8/2025

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 – ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phư

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Thanh Hư

Ông Phạm Quốc Vượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Đặng Văn Thọ - Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 8 năm 2025 Tòa án nhân dân khu vực 10 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2025/TLST-HS ngày 10/7/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn L, sinh ngày 16/4/1995. tại Long An.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Công nhân.

Nơi đăng ký thường trú: ấp CN, xã V, huyện H, tỉnh Long An (nay là xã V, tỉnh Tây Ninh). Chỗ ở hiện tại: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai). Con ông Nguyễn Văn Ch, sinh năm 1964 (đã chết) và bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1965 (đã chết). Bị cáo không có vợ, sống chung như vợ chồng với Trần Thị Bé Thùy, sinh năm 1995, có 01 con là Nguyễn Thị L, sinh năm 2013. Bị cáo có 4 anh chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1989, nhỏ nhất sinh năm 1996. Tiền án, tiền sự: không.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, ngày 16/01/2025 tạm giữ hình sự. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2025 bị khởi tố, chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) tiếp tục tạm giam để truy tố.

Ngày 13 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam đến nay.

2. Phạm Hoàng Tr, sinh ngày 21/5/1995. tại Vĩnh Long.

Tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 7/12; Nghề nghiệp: công nhân.

Nơi đăng ký thường trú: ấp NH, xã B, huyện Ô, tỉnh Vĩnh Long (nay là xã Ô, tỉnh Vĩnh Long). Chỗ ở hiện tại: Tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là phường C, tỉnh Đồng Nai). Con ông Phạm Thanh Ph, sinh năm 1974 và bà Lê Thị Hồng X, sinh năm 1976. Bị cáo chưa có vợ con; Bị cáo là con duy nhất trong gia đình. Tiền án, tiền sự: Không.

Ngày 15 tháng 01 năm 2025, bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, ngày 16/01/2025 tạm giữ hình sự. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2025 bị khởi tố, chuyển tạm giam về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 13 tháng 6 năm 2025, Viện Kiểm sát nhân dân thị xã C (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai) tiếp tục tạm giam để truy tố.

Ngày 13 tháng 7 năm 2025, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai tiếp tục tạm giam đến nay.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 01/2024, Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr đến ở trọ tại căn nhà cấp 4 thuộc tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước để xin làm công nhân cơ khí tại khu công nghiệp C. Đến khoảng 07 giờ 00 ngày 15/01/2025, Nguyễn Văn L đi làm cùng bạn là Phạm Văn Ô bằng xe mô tô (không rõ biển số) của Ô. Khi đến công trình, Ô vào làm việc, còn L không làm mà mượn xe mô tô của Ô để đi về phòng trọ thì nhìn thấy Tr đang nằm ngủ. Lúc này, L nảy sinh ý định đi mua ma túy về sử dụng nên gọi Tr dậy và rủ đi mua ma túy về sử dụng, Tr đồng ý. Sau đó, Tr chở L đến khu vực vòng xoay An Phú thuộc thành phố Thuận An, tỉnh Bình Dương, rồi L sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, sim số 0907.614.675, Zalo tên “Abc” của L gọi và nhắn tin vào số điện thoại 0896.869.512 của người phụ nữ có tên Zalo là “Kiêu” để hỏi mua 1.000.000 (Một triệu) đồng ma túy đá thì “Kiêu” đồng ý và chỉ L đến nhà nghỉ (không rõ tên) nơi L đã đến ở trước đó gần khu vực vòng xoay An Phú đợi. Sau đó L và Tr đến nhà nghỉ đợi một lúc thì người phụ nữ tên “Kiêu” đến. L đưa 1.000.000 (Một triệu) đồng cho “Kiêu” thì “Kiêu” đưa 01 gói nilon, bên trong chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn cho L. Sau khi mua được ma túy L bỏ gói tinh thể này vào trong bóp da màu nâu của L rồi cùng Tr đi về chỗ ở trọ. Khoảng 16 giờ 00 cùng ngày, khi Tr và L đang ngồi

ngiht trong phòng trọ chuẩn bị lấy ma túy ra sử dụng thì bị lực lượng Công an phường T đến kiểm tra phát hiện:

- Dưới nền gạch của phòng trọ: 01 chai nhựa (loại chai nước ngọt) có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ tròn (một lỗ gắn với 01 ống hút nhựa co dẫn màu trắng trong suốt, một lỗ gắn với ống thủy tinh, một đầu dạng phễu).

- Trong bóp da màu nâu đỏ dưới nền gạch sát tường: 01 (một) gói nylon hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng, dạng rắn.

L và Tr khai nhận tinh thể màu trắng, dạng rắn là ma túy đá do L và Tr cùng nhau đi mua về nhằm mục đích cả hai sử dụng. Còn ống hút nhựa được đục lỗ gắn với ống thủy tinh trên là bộ dụng cụ để sử dụng ma túy nên Công an phường T đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ:

- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước ngọt) có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ tròn (một lỗ gắn với 01 ống hút nhựa co dẫn màu trắng trong suốt, một lỗ gắn với ống thủy tinh, một đầu dạng phễu, bên trong phễu không bám dính chất gì);

- Tạm giữ từ Nguyễn Văn L: 01 (một) gói nylon hàn kín, kích thước (3,5 x 3,3)cm, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ký hiệu M); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim số 0907.614.675; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ; 01 (một) bóp da màu nâu đỏ, kích thước (12 x 9,4)cm, bên trong có nhiều ngăn.

- Tạm giữ từ Phạm Hoàng Tr: 01 (một) hộp quẹt gas mini màu vàng, phần đầu có ống dẫn gas (tim) đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ - xanh hiệu “Hoa Việt”; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim 1: 0971.072.641, sim 2: 0582.507.539;

Kết quả test nước tiểu ngày 15/01/2025 đối với Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr: dưỐg tính với chất ma túy.

Tại kết luận giám định số: 111/KL-KTHS ngày 21 tháng 01 năm 2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

Tinh thể màu trắng (ký hiệu M) có trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại **Methamphetamine**, có khối lượng là **1,6988 gam** (một phẩy sáu chín tám tám gam).

Hoàn lại đối tượng giám định là: M = 1,5721 gam được niêm phong.

Từ khi bị phát hiện, trong quá trình điều tra, truy tố Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr khai nhận rõ hành vi mua ma túy cất giữ để nhằm mục đích sử dụng cho bản thân.

Cáo trạng số: 04/CT-VKS ngày 10 tháng 7 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai: Truy tố Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như cáo trạng; Căn cứ tính chất mức độ phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phạm Hoàng Tr từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử, xử lý vật chứng theo bản luật tội và đề xuất.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều hối hận về hành vi mà mình đã thực hiện, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã C (Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, ý người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Xét lời nhận tội của các bị cáo phù hợp về thời gian, địa điểm và quá trình thực hiện tội phạm, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, vật chứng có trong hồ sơ vụ án đã thu

thập được. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên ngày 15/01/2025 tại tổ 3, khu phố 2, phường T, thị xã C, tỉnh Bình Phước (nay là khu phố T 2, phường C, tỉnh Đồng Nai), Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr đã cất giấu **1,6988** gam ma túy Methamphetamine trong bóp da của L nhằm mục đích cả hai cùng sử dụng thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai truy tố Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Khi thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy các bị cáo là người đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, chất ma túy mà các bị cáo tàng trữ là loại Methamphetamine chất ma túy bị cấm lưu hành. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, sử dụng ma túy là nguyên nhân dẫn đến các tệ nạn xã hội và các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải có hình phạt nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn, các bị cáo rủ nhau cùng đi mua ma túy về để sử dụng, không có sự phân công vai trò thực hiện của từng người, không có sự cấu kết chặt chẽ nên không xem là phạm tội có tổ chức. Bị cáo L tham gia với vai trò là người rủ rê, khởi xướng và trực tiếp thực hiện tội phạm, bị cáo Tr người giúp sức chở bị cáo L đi mua ma túy nên vai trò phạm tội của các bị cáo khác nhau, Hội đồng xét xử phân hóa hành vi cụ thể của từng bị cáo để xem xét khi quyết định hình phạt, cụ thể như sau:

Bị cáo Nguyễn Văn L là người khởi xướng, rủ rê, tích cực thực hiện tội phạm nên có vai trò cao hơn và phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn, bị cáo Phạm Hoàng Tr có vai trò đồng phạm giúp sức chở L đi mua ma túy nên trách nhiệm hình sự được xem xét nhẹ hơn so với bị cáo L.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng các tiền tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng

[5] Xử lý vật chứng vụ án:

+ Đối với mẫu vật hoàn lại sau giám định $M = 1,5721$ gam (đã được niêm phong) trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành, cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước ngọt) có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ tròn (một lỗ gắn với 01 ống hút nhựa co dẫn màu trắng trong suốt, một lỗ gắn với ống thủy tinh, một đầu dạng phễu, bên trong phễu không bám dính chất gì); 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ; 01 (một) bóp da màu nâu đỏ, kích thước (12 x 9,4)cm, bên trong có nhiều ngăn; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu vàng, phần đầu có ống dẫn gas (tim) đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ - xanh hiệu “Hoa Việt”, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

+ Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim số 0907.614.675, L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy, là phương tiện sử dụng vào việc phạm tội.

+ Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim 1: 0971.072.641, sim 2: 0582.507.539 cho Tr, không liên quan đến việc phạm tội.

[6] Những vấn đề liên quan:

- Đối với người bán ma túy cho Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr: Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, tra cứu số điện thoại nhưng đến nay vẫn chưa có kết quả trả lời tiếp tục làm rõ xử lý sau.

- Đối với Phạm Văn Ơ là người cho Nguyễn Văn L mượn xe mô tô: Quá trình điều tra xác định Ơ không biết L đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, nên không xử lý.

Do đó, ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đồng Nai về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt, xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn L và Phạm Hoàng Tr phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian tính từ ngày 15/01/2025.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, Điều 50, Điều 58 điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt các bị cáo Phạm Hoàng Tr 02 (hai) năm tù. Thời gian tính từ ngày 15/01/2025.

3. Xử lý vật chứng:

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu vật hoàn lại sau giám định M = 1,5721 gam (đã được niêm phong) trong phong bì của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, là chất ma túy cấm lưu hành.

+ 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tự chế gồm: 01 chai nhựa (loại chai nước ngọt) có gắn nắp màu đỏ, trên nắp được đục 02 lỗ tròn (một lỗ gắn với 01 ống hút nhựa co dẫn màu trắng trong suốt, một lỗ gắn với ống thủy tinh, một đầu dạng phễu, bên trong phễu không bám dính chất gì); 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ; 01 (một) bóp da màu nâu đỏ, kích thước (12 x 9,4)cm, bên trong có nhiều ngăn; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu vàng, phần đầu có ống dẫn gas (tim) đã qua sử dụng; 01 (một) hộp quẹt gas mini màu đỏ - xanh hiệu “Hoa Việt”, không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A04, màu xanh, màn hình cảm ứng, mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim số 0907.614.675, L sử dụng để liên lạc mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Xiaomi, màu đen, màn hình cảm ứng, mặt trước và mặt sau điện thoại bị trầy xước, có sim 1: 0971.072.641, sim 2: 0582.507.539 cho Tr, không liên quan đến việc phạm tội.

(Biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Đồng Nai và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 – Đồng Nai).

4. Án phí: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14

ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND khu vực 10 – Đồng Nai;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 10 - Đồng Nai;
- Phòng HSNV CA tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra CA tỉnh Đồng Nai;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT (14).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương